

Bản án số: 159/2025/HNGĐ-ST.

Ngày 18 - 9 - 2025.

V/v tranh chấp “ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Hồng Hải;
2. Ông Trần Nhượng .

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 93/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025 về tranh chấp “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Phạm Thị Thúy H, sinh năm 2000. Địa chỉ: thôn G, xã Q, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* anh Võ Lê H1, sinh năm 1995. Địa chỉ: thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/8/2025, và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Phạm Thị Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Võ Lê H1 tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Q, thành phố Đà Nẵng) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 16/3/2021. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H1.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có. Chị H không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai, bị đơn - anh Võ Lê H1 trình bày: anh và chị H tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Q, thành phố Đà Nẵng) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 16/3/2021. Quá trình chung sống, giữa anh với chị H xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh thống nhất ly hôn với chị H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có. Anh H1 không trình bày và yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh H1 cư trú tại thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng. Chị H yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp “*ly hôn*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

Chị H và anh H1 đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh H1 tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Q, thành phố Đà Nẵng) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 16/3/2021 nên là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, chị H và anh H1 thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc. Tại các bản tự khai, chị H yêu cầu ly hôn, anh H1 cũng thống nhất ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có.

[3]. Về án phí ly hôn: chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thúy H về việc tranh chấp "ly hôn".

1. Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Thúy H và anh Võ Lê Huy .

2. Về án phí ly hôn: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị H phải chịu, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001948 ngày 20/8/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/9/2025), đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 6 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 6 - Đà Nẵng;
- UBND xã Quế Sơn Trung, TP. Đà Nẵng
(GCNKH số 22 ngày 16/3/2021 tại
UBND xã Quế Mỹ cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ

